

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **147/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/08/2019

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ hội liên hiệp phụ nữ thành phố B- tỉnh Đồng Nai

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 563/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2019 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXX-ST ngày 25/07/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994

Địa chỉ: 243K/25, tổ 39, khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1989

Địa chỉ: 192/4, tổ 39, khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Y, ông A có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: bà và ông Nguyễn Duy A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, ông A không quan tâm, chăm sóc bà, không tôn trọng bà. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn với ông A

Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/04/2017. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh; tạm thời không yêu cầu ông A cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Duy A trình bày:** ông thừa nhận việc kết hôn giữa ông và bà Y đúng như bà Y trình bày. Nay bà Y xin ly hôn ông cũng đồng ý

Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/04/2017. Nếu Tòa giải quyết ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Y.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/04/2017 cho bà Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: bà Y phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Duy A có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Y, ông A là phù hợp.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Duy A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 8, 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của bà Y, ông A là hợp pháp. Nay bà Y xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] **Về yêu cầu xin ly hôn của bà Y:** bà Y xin ly hôn với ông A với lý do bất đồng trong quan điểm sống, ông A không quan tâm chăm sóc và tôn trọng bà. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn. Về phía ông A cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Y. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và không trái pháp luật nên ghi nhận

[4] **Về con chung:** có 01 cháu tên là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/04/2017. Ly hôn bà Y xin nuôi con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng.

Ông A cũng đồng ý giao con cho bà Y nuôi và tạm thời ông không cấp dưỡng

nuôi con. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của đương sự và không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Y, ông A không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 203, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Y.

Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Nguyễn Duy A.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/04/2017. Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/04/2017 cho bà Y trực tiếp chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng; tạm thời ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông A được quyền đi lại thăm con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004447 ngày 25/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. B
- CC THA Dân sự TP. B,
- UBND phường T,
- TP B, Đồng Nai
- Đương sự , lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mộng Hà